

Bản án số: **105/2021/HSST**

Ngày: 28/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Nhiên** và bà **Nguyễn Thị Mai Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Mạnh Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo NGUYỄN TIẾN Đ

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1982

Nơi ĐKKTT: xóm D, xã M, thành phố H, Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ là: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1984 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995 (**vắng mặt**).

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1979 (**vắng mặt**).

Địa chỉ: xóm N, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: xóm D, xã M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

- Công ty TNHH Thương mại vận tải Th

Địa chỉ: tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Tiến Đ cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng D (sinh năm 1984, trú tại: xóm D, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình) ký hợp đồng đầu tư kinh doanh vận tải với Công ty TNHH Thương mại vận tải Th (sau đây gọi là Công ty Th) dưới hình thức đầu tư mua trả góp xe ô tô BKS 28A-087.72 để hoạt động kinh doanh vận tải (theo Hợp đồng số 34/TC-2019/HĐHTKD ngày 04/10/2019). Hợp đồng do chị D đứng tên ký kết. Theo thỏa thuận xe ô tô trên đăng ký mang tên Công ty Th và được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh P – Hòa Bình. Theo thỏa thuận hợp tác hàng tháng Đ tự trả tiền lãi và gốc cho ngân hàng về khoản tiền vay mua chiếc ô tô trên, đồng thời Đ phải trả cho Công ty T tiền phí dịch vụ quản lý và kinh doanh vận tải dưới thương hiệu và logo của hãng taxi Sông Đà. Đến đầu tháng 10/2020, vợ chồng Đ chuyển nhượng hợp đồng hợp tác nêu trên sang cho anh trai Đ là anh Nguyễn Tiến Đ1 (sinh năm 1979, trú tại: xóm N, xã M, thành phố H), các điều khoản hợp đồng được giữ nguyên, anh Đ1 vẫn tiếp tục giao chiếc ô tô cho Đ sử dụng để kinh doanh vận tải (theo Hợp đồng số 29/TC-2020/HĐHTKD ngày 06/10/2020)

Trong khoảng tháng 10/2020, Đ thấy trên mạng xã hội Facebook có trang thông tin làm giấy tờ giả của một người không quen biết. Đ nhắn tin qua ứng dụng Facebook, chụp và gửi bản sao đăng ký xe ô tô BKS 28A-087.72 cùng giấy tờ cá nhân của Đ cho người nói trên để làm giả đăng ký xe ô tô BKS 28A-087.72 mang tên Nguyễn Tiến Đ. Sau khi nhận được đăng ký xe ô tô giả, ngày 07/12/2020, Đ điều khiển xe ô tô BKS 28A-087.72 đến gara ô tô Đà Bắc tại tổ dân phố N, phường T, thành phố H gặp anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1995, trú tại: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, là chủ gara ô tô) đề nghị cầm cố chiếc xe ô tô BKS 28A-087.72 vay 50.000.000 đồng với thời hạn 20 ngày kể từ ngày 07/12/2020. Quá trình làm thủ tục giấy tờ cầm cố xe thời hạn 10 ngày, Đ giao xe cho anh T kèm theo giấy đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Tiến Đ. Đến ngày 08/12/2020, Đ tiếp tục đến gặp anh T đề nghị vay thêm 20.000.000 đồng, tổng số tiền Đ nhận sau 02 lần vay tiền là 70.000.000 đồng. Đến ngày 11/12/2020, anh T nghi ngờ xe ô tô BKS 28A-087.72 mà Đ đang cầm cố cho mình có Giấy tờ xe là giả nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định số 68/KLGD-CAT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: “*Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014579 mang tên chủ xe là Nguyễn Tiến Đ, địa chỉ: M, K, Hòa Bình là giả. Phôi chứng nhận đăng ký xe ô tô, hình dấu tròn, hình dấu chức danh và chữ ký của Thượng tá Nguyễn Văn Hải – Trưởng phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014579 mang tên chủ xe là Công ty TNHH TMVT Th, địa chỉ: Km3, phố N, T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là thật*”

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS, ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình đối với xe ô tô BKS 28A- 087.72, kết luận: “*01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, màu trắng, số khung : 41M5KC165254, số máy: G4LCK1092868, BKS 28A- 087.72, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá là 350.000.000 đồng*”.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xử phạt Nguyễn Tiến Đức từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO BKS 28A-087.72 thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã trao trả cho chủ sở hữu là Công ty TNHH thương mại vận tải Th (theo thỏa thuận giữa Công ty Th và anh Nguyễn Tiến Đ1)

- Đối với 01 đăng ký xe ô tô BKS 28A- 087.72 mang tên Công ty TNHH thương mại vận tải T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã trao trả cho chủ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh P – Hòa Bình.

- Đối với 01 đăng ký xe ô tô BKS 28A- 087.72 mang tên Nguyễn Tiến Đ thu giữ trong quá trình điều tra được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Tiến Đ đã hoàn trả đầy đủ số tiền 70.000.000 đồng cầm cố xe ô tô BKS 28A- 087.72, anh T không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Các bị cáo phải nộp án phí HSST.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Qua thông tin trên mạng xã hội, Nguyễn Tiến Đ đã thuê làm giả đăng ký xe ô tô BKS 28A- 087.72 mang tên mình với mục đích cầm cố chiếc xe trên. Ngày 07/12/2020 tại Gara ô tô Đ thuộc tổ dân phố N, phường Trung M, TP Hòa Bình, Nguyễn Tiến Đ đã sử dụng đăng ký xe ô tô giả để cầm cố chiếc xe ô tô BKS 28A- 087.72 vay số tiền 70.000.000 đồng của anh Nguyễn Quốc T. Sau khi vay số tiền trên, Đ đã hoàn trả đầy đủ cho anh Nguyễn Quốc T trong thời hạn vay mà hai bên đã thỏa thuận. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước gây mất trật tự, an ninh xã hội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có hoàn

cảnh khó khăn là lao động chính nuôi 3 con nhỏ, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng :

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO BKS 28A-087.72 thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã trao trả cho chủ sở hữu là Công ty TNHH thương mại vận tải Th (theo thỏa thuận giữa Công ty Th và anh Nguyễn Tiến Đ1) là thỏa đáng.

- Đối với 01 đăng ký xe ô tô BKS 28A- 087.72 mang tên Công ty TNHH thương mại vận tải Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã thu giữ để giám định, sau khi giám định đã trao trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh P – Hòa Bình là đúng quy định.

- Đối với 01 đăng ký xe ô tô BKS 28A- 087.72 mang tên Nguyễn Tiến Đ thu giữ trong quá trình điều tra được chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là chứng cứ kết tội bị cáo cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự :

Nguyễn Tiến Đ đã hoàn trả đầy đủ số tiền 70.000.000 đồng cầm cố xe ô tô BKS 28A- 087.72, anh T không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo :

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** phạm tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ”.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến Đ** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn